

ĐỀ CƯƠNG KHẢO SÁT VỀ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA

1. Phạm vi

Xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao là vận động và tổ chức sự tham gia rộng rãi của nhân dân, của toàn xã hội vào sự phát triển các sự nghiệp đó nhằm từng bước nâng cao mức thụ hưởng về giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao trong sự phát triển về vật chất và tinh thần của nhân dân¹.

Chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động xã hội được thể hiện lần đầu tiên trong Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ VIII, tiếp đó Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 90/CP ngày 21 tháng 8 năm 1997 về phương hướng và chủ trương xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá (dưới đây gọi tắt là Nghị quyết 90) và Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao (dưới đây gọi tắt là Nghị định 73). Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 90 và Nghị định 73, Chính phủ đã quyết định ban hành Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP về đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xã hội hoá trong các lĩnh vực nói trên để thống nhất hơn nữa về nhận thức và chủ trương, có cơ chế, chính sách cụ thể, có giải pháp và bước đi thích hợp đến năm 2010. Tinh thần của Nghị quyết được cụ thể hóa bằng Nghị định 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập thay thế Nghị định số 73. Tiếp đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ. Theo đó, các chính sách khuyến khích xã hội hóa tập trung vào 7 lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá; thể dục thể thao; môi trường; giám định tư pháp. Các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực này phải đáp ứng danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Riêng XHH trong lĩnh vực giám định tư pháp sẽ thực hiện

¹ Nghị quyết số 90-CP ngày 21/8/1997

theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa.

Bên cạnh đó, XHH cũng được thể hiện trong một số Nghị định như Nghị định 130/2013/NĐ-CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và Nghị định 15/2015/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Theo đó, nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, HTX, tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động hợp pháp tham gia sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo phụ lục A và B của Nghị định 130/NĐ-CP theo hình thức đặt hàng, đấu thầu và tham gia đầu tư dự án theo hình thức PPP.

Xem xét thực trạng khuyến khích xã hội hóa trong 7 ngành, lĩnh vực cho thấy các chính sách khuyến khích mới chỉ tập trung vào lĩnh vực mang tính sự nghiệp công, trong khi xã hội hóa đã và đang diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực như: "Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2013-2016" theo quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ; XHH trồng cây xanh đô thị, xã hội hóa cơ sở hạ tầng đặc biệt là cơ sở hạ tầng giao thông (đường bộ, đường thủy, hàng không), dịch vụ vận tải (xây dựng nhà khách), dịch vụ đô thị... Công tác XHH trên các lĩnh vực này cũng cần có khung pháp lý rõ ràng và những chính sách khuyến khích từ phía nhà nước?

Do đó, các chính sách xã hội hóa cần được xem xét, đánh giá lại về đối tượng, lĩnh vực, ngành nghề cần khuyến khích sự tham gia của toàn xã hội, nhằm khắc phục những mặt còn tồn tại, không hiệu quả trong vận dụng chính sách thời gian qua vào thực tế phục vụ nhu cầu, đời sống của người dân.

2. Chính sách khuyến khích xã hội hóa

2.1 Chính sách ưu đãi về đất đai

Chính sách cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất:

- Căn cứ khả năng ngân sách, nhu cầu khuyến khích xã hội hóa và quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định việc xây dựng mới một phần hoặc toàn bộ cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa hoặc sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có của đơn vị thuộc phạm vi quản lý để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê có thời hạn.

- Về giá thuê cơ sở hạ tầng: căn cứ vào từng khu vực, lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa tại địa phương được UBND cấp tỉnh, sau khi thỏa thuận với cơ sở thực hiện xã hội hóa và tính đến các yếu tố khuyến khích xã hội hóa tại địa phương; Bộ, ngành chủ quản, UBND cấp tỉnh quyết định mức giá cho thuê cụ thể đối với cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa nhưng phải bảo đảm việc bảo toàn chi phí hình thành nên tài sản thuê.

Chính sách miễn, giảm tiền thuê đất: Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo hình thức cho thuê đất miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê. Riêng trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa của địa phương để ban hành mức miễn, giảm tiền thuê đất theo từng lĩnh vực và khu vực địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp theo nguyên tắc mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án trong thời hạn được Nhà nước cho thuê đất; mức tối thiểu không thấp hơn mức ưu đãi đối với dự án được ưu đãi theo pháp luật về đầu tư quy định tại Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Như vậy, theo quy định trong Nghị định thì các địa phương cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng cho cơ sở XHH. Tuy nhiên trên thực tế, hầu hết các địa phương không đủ nguồn lực tài chính để bố trí ngân sách cho nhiệm vụ này. Ngoài ra, chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng thường thay đổi, bổ sung, có sự đan xen giữa cũ và mới, dẫn đến gặp khó khăn khi bồi thường cho cùng một dự án; trong khi đó, hiện nay chưa có quy định cụ thể về việc cưỡng chế đối với những người bị thu hồi đất nhưng chây ỳ, không chấp hành chủ trương thu hồi đất của Nhà nước, không chịu nhận tiền đền bù, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt... vì thế nhiều địa phương đang gặp khó khăn trong việc tạo lập quỹ đất sạch để giao cho các dự án XHH. Hơn nữa, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các dự án XHH còn nhiều bất cập; thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính còn chung chung, gây khó khăn trong quá trình thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

2.2 Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Chính sách ưu đãi về thuế TNDN đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa thực hiện theo Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của thuế TNDN; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Thông tư

số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 hướng dẫn nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. Trong đó:

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa có thu nhập từ hoạt động xã hội hóa được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động.
- Cơ sở thực hiện xã hội hóa thành lập mới kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 05 năm tiếp theo.
- Cơ sở thực hiện xã hội hóa thành lập mới từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành tại các địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và cơ sở thực hiện xã hội hóa thành lập mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 tại địa bàn thuộc danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian hoạt động, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Chính sách thuế TNDN nhằm khuyến khích các cơ sở XHH là thực sự cần thiết. Tuy nhiên, để được hưởng chính sách này, các cơ sở XHH phải đáp ứng được tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở XHH trong Quyết định số 1466/QĐ-TTg và Quyết định số 693/QĐ-TTg.

Tuy nhiên có ý kiến cho rằng: quy định về diện tích 8m²/ trẻ đối với trường mầm non, 6m²/học sinh (HS) (bậc phổ thông từ tiểu học đến THPT) trong khi diện tích sàn xây dựng tối thiểu 1,5m²/HS đối với trung cấp; diện tích sàn xây dựng tối thiểu 2m²/HS đối với cao đẳng, đại học là chưa hợp lý, không phù hợp với thực tiễn, hầu hết các trường kể cả trường công lập cũng không đạt được tiêu chuẩn này nên các cơ sở XHH trong lĩnh vực giáo dục hầu như không được hưởng các chính sách khuyến khích XHH. Bên cạnh đó, quy định này còn tạo ra sự bất công bằng giữa các trường mầm non, bậc phổ thông và các trường trung cấp, cao đẳng, dạy nghề.

2.3 Chính sách ưu đãi tín dụng

Cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc phạm vi, đối tượng, điều kiện quy định được vay vốn tín dụng đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định về tín dụng đầu tư của Nhà nước, tuy

nhiên mới chỉ tập trung vào hỗ trợ tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu trong khi các lĩnh vực khác (như kết cấu hạ tầng) chưa được mở rộng về nguồn ưu đãi và chính sách ưu đãi (Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính).

2.4 Lệ phí trước bạ, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, nhập khẩu

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất; được miễn các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn với đất. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định miễn, giảm phí sử dụng hạ tầng theo quy định của pháp luật đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu và các quy định hiện hành.

Bên cạnh các vấn đề về chính sách thuế, tín dụng, tiền thuê đất, giao đất,... khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện xã hội hóa, có ý kiến cho rằng giá trị sử dụng nhà cửa, đất đai, thương hiệu đơn vị... trong việc góp vốn liên doanh, liên kết khó xác định; tỷ lệ phân chia lợi nhuận, thiếu minh bạch trong tài sản công – tư,... là những vấn đề cần xem xét; bên cạnh đó nên tách bạch giữa dịch vụ công và tư,... Bên cạnh chính sách khuyến khích, cần có những chính sách bảo hộ cho khu vực tư nhân tham gia vào xã hội hóa, đặc biệt tại các vùng nghèo, khó khăn, trong các lĩnh vực như chăm sóc sức khỏe,...

Bảng so sánh các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa được quy định trong NĐ 69/2008/NĐ-CP, NĐ 59/2014/NĐ-CP và trong các văn bản hiện hành.

Danh mục chính sách ưu đãi	Chính sách ưu đãi trong các văn bản luật về khuyến khích XHH	Chính sách ưu đãi đối với cơ sở thực hiện XHH trong văn bản quy phạm hiện hành
Chính sách về đất đai	Nghị định 59/2014/NĐ-CP: Cơ sở thực hiện XHH được thuê cơ sở hạ tầng do địa	Nghị định 46/2014/NĐ-CP: Việc miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất xây

	phương xây dựng hoặc có sẵn; miễn, giảm tiền thuê đất	dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh (xã hội hóa) thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường
Chính sách về thuế TNDN	Nghị định 69/2008/NĐ-CP: Cơ sở thực hiện XHH được áp dụng thuế suất 10% suốt đời dự án; doanh nghiệp thành lập mới được miễn 4 năm và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo; miễn 4 năm và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với cơ sở XHH thực hiện dự án tại địa bàn ưu đãi đầu tư	Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12; 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN quy định: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và môi trường được áp dụng thuế suất 10%; doanh nghiệp thành lập mới hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường được miễn thuế tối đa không quá bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp

		theo.
Chính sách về phí, lệ phí	Nghị định 69/2008/NĐ-CP: Cơ sở thực hiện xã hội hóa được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất; được miễn các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn với đất	Nghị định số 45/2011/NĐ-CP: Miễn lệ phí trước bạ đối với Nhà, đất của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa; thể dục thể thao; môi trường theo quy định của pháp luật đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà phục vụ cho các hoạt động này. Bãi bỏ quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường
Chính sách về tín dụng	Nghị định 69/2008/NĐ-CP: Cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc phạm vi, đối tượng, điều kiện quy định được vay vốn tín dụng đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định về tín dụng đầu tư của Nhà nước	Nghị định số 75/2011/NĐ-CP: -Dự án nhóm A, B đầu tư hạ tầng, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới và thiết bị trong lĩnh vực xã hội hóa: giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc Danh mục hưởng

		chính sách khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ được vay vốn tín dụng đầu tư - Cơ sở thực hiện XHH xuất khẩu các mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng vay vốn tín dụng xuất khẩu được vay vốn tín dụng xuất khẩu
Chính sách về thuế GTGT, thuế XNK	Nghị định 69/2008/NĐ-CP: Cơ sở XHH được hưởng ưu đãi về thuế GTGT, thuế XNK theo quy định của Luật thuế GTGT, Luật thuế XNK hiện hành	Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 và số 13/2008/QH12, Luật thuế Xuất nhập khẩu số 45/2005/QH2011

Một số kết quả đạt được của chính sách khuyến khích XHH

XXH đối với các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, dạy nghề, thể thao, môi trường đã từng bước thay đổi nhận thức của xã hội trong việc sử dụng các dịch vụ sự nghiệp do đơn vị sự nghiệp ngoài công lập cung ứng; đồng thời, thúc đẩy XHH dịch vụ sự nghiệp công, thu hút các nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong xã hội tham gia hoạt động phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và môi trường. Bên cạnh đó, khi có chính sách ưu đãi đối với các hoạt động XHH, các địa phương đã quan tâm hơn đến công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và hỗ trợ kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực XHH; thậm chí, một số địa phương còn ban hành các chính sách đặc thù như mua sắm trang thiết bị dạy học, hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các cơ sở được giao đất, cho thuê đất trong các dự án, khu đô thị mới theo tỷ lệ % giá trị đầu tư. Ngoài ra, chính sách XHH còn góp phần thu hút được các thành phần kinh tế cùng với Nhà nước đầu tư vào các lĩnh vực cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; mở rộng việc áp dụng kỹ năng quản lý, quản trị tiên tiến của các

thành phần kinh tế trong hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, góp phần tăng nhanh về quy mô, số lượng, đa dạng hóa các loại hình và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho xã hội. Đặc biệt, việc phát triển về quy mô, số lượng các cơ sở cung ứng dịch vụ sự nghiệp ngoài công lập đã tạo điều kiện thuận lợi hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của nhân dân với các loại hình dịch vụ này, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao điều kiện sống cho nhân dân và từng bước đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ chất lượng cao của một bộ phận dân cư, góp phần giảm áp lực, sự quá tải trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nhờ vậy, Nhà nước có điều kiện tập trung nguồn lực cho các dịch vụ có vai trò thiết yếu đối với xã hội.

Mặc dù đã đạt được một số kết quả trong thời gian qua, tuy nhiên có một số ý kiến cho rằng việc triển khai XHH mặc dù được khuyến khích nhưng còn chậm, chưa đạt hiệu quả cao, do một số nguyên nhân:

- XHH trong lĩnh vực giáo dục đào tạo tuy đã đạt được những kết quả khả quan, tuy nhiên theo quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí để đạt được là cơ sở XHH theo QĐ số 1466/QĐ-TTg và QĐ số 693/QĐ-TTg là 8m^2 /trẻ đối với trường mầm non, 6m^2 /học sinh (HS) (bậc phổ thông từ tiểu học đến THPT); diện tích sàn xây dựng tối thiểu $1,5\text{m}^2$ /HS đối với trung cấp; diện tích sàn xây dựng tối thiểu 2m^2 /HS đối với cao đẳng, đại học thì hầu hết các trường ngoài công lập đều không đạt được. Bên cạnh đó, quy định này cũng tạo ra sự bất công bằng giữa các trường mầm non, bậc phổ thông và các trường trung cấp, cao đẳng, dạy nghề. Do đó, chính sách ưu đãi, khuyến khích XHH không đi vào cuộc sống.
- Xã hội hóa dạy nghề còn chậm, trang thiết bị thiếu, ngành nghề chưa đa dạng, đội ngũ giáo viên còn thiếu. Các cơ sở công lập chiếm tỷ trọng lớn nhưng chưa tạo được thương hiệu. Nhìn chung, các cơ sở dạy nghề công lập chưa làm được nhiệm vụ dẫn dắt cho công tác xã hội hóa. Các cơ sở ngoài công lập thì cơ sở vật chất còn đơn sơ, nghèo nàn, đội ngũ cán bộ còn thiếu và yếu, ngành nghề đào tạo đơn điệu, chất lượng và hiệu quả hoạt động chưa cao.
- Khả năng ngân sách tỉnh, thành phố đáp ứng cho nhu cầu về giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao còn eo hẹp; mặt bằng thu nhập của các tầng lớp dân cư của thành phố còn thấp và không đồng đều, có sự chênh lệch lớn giữa khu vực thành thị và nông thôn; do vậy khó khăn trong triển khai các cơ chế, chính sách xã hội hóa phù hợp với điều kiện của ngân sách thành phố và thu nhập của các tầng lớp dân cư.
- Đầu tư cho các cơ sở xã hội hóa về giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể

dục - thể thao đạt chuẩn cần có số vốn đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn chậm nên chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, xã hội hóa hoạt động y tế còn chậm, chưa đáp ứng được so với yêu cầu thực tế; thiếu quan tâm đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở (về cơ sở vật chất, trang thiết bị, biên chế và chế độ chính sách..).

- Các chính sách khuyến khích xã hội hóa chưa tách biệt vùng thuận lợi với vùng khó khăn một cách rõ ràng và đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào những vùng khó khăn

- Hệ thống văn bản pháp luật, chế độ, chính sách về xã hội hoá còn chưa đồng bộ, thống nhất. Một số văn bản pháp luật chậm được các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, hoặc hướng dẫn chưa rõ ràng, hoặc đang trong quá trình xây dựng, sửa đổi nên dẫn đến có nhiều lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện

3. Chính sách khuyến khích trong phối hợp, cung cấp dịch vụ:

Bên cạnh những chính sách ưu đãi, khuyến khích cho các doanh nghiệp, tổ chức tiến hành thành lập để thực hiện xã hội hóa, thì đối với những chính sách khuyến khích trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ, phối kết hợp tổ chức thực hiện dịch vụ cũng rất quan trọng. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có cơ chế chính sách đối với phân khúc này. Cụ thể:

Thứ nhất, cơ chế đặt hàng, đấu thầu: chính phủ quy định về tiêu chí, danh mục sản phẩm dịch vụ, công ích cho phép các doanh nghiệp, tổ chức tham gia đấu thầu hoặc đặt hàng để thực hiện cung cấp các sản phẩm dịch vụ công ích.

Thứ hai, cơ chế tính giá: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập quy định về giá dịch vụ công². Căn cứ Luật Giá ngày

² Qua đó, phân biệt giữa giá thành dịch vụ và phí sử dụng dịch vụ. Xác định rõ phí sử dụng dịch vụ công là khoản tiền mà người sử dụng phải trả để được cung cấp một dịch vụ công nhất định. Giá thành của dịch vụ công cần phải được hiểu là khoản tiền cần thiết để có thể tổ chức và cung ứng một dịch vụ công nhất định (bao gồm các chi phí phát sinh và có thể cả phần được tích lũy hoặc lợi nhuận – nếu được cho phép có lợi nhuận). Giá thành dịch vụ công trong đó tính đúng, tính đủ các chi phí. Phí sử dụng có thể bằng một phần hoặc toàn bộ giá thành của dịch vụ. Mức độ chênh lệch giữa phí sử dụng và giá thành dịch vụ phụ thuộc vào các yếu tố: mức độ tài trợ của nhà nước, mức độ tài trợ của cộng đồng và nguồn khác. Trường hợp nhà nước và cộng đồng tài trợ một khoản tương ứng với giá thành của dịch vụ thì người sử dụng có thể không phải trả phí. Có thể thấy rõ điều này ở các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu, hoặc các đối tượng chính sách, yếu thế (chẳng hạn như tiêm chủng mở rộng, phổ cập giáo dục tiểu học miễn phí, trẻ em dưới 6 tuổi, hộ nghèo, người già, người có công được khám, chữa bệnh miễn phí, ...). Trường hợp nhà nước, cộng đồng tài trợ một khoản thấp hơn giá thành thì người sử dụng sẽ phải trả phí sử dụng tương ứng phần

20/6/2012 có hiệu lực từ 01/01/2013, Nghị định mới có quy định cụ thể về giá, phí dịch vụ công, trong đó, quy định rõ về cách xác định giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và có đưa ra lộ trình từng giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 mức giá tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định. Đây là cơ sở cho việc minh bạch hóa chi phí, giá – phí dịch vụ theo cơ chế doanh nghiệp, tạo điều kiện để cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh giữa khu vực công và tư.

Thứ ba, cơ chế phân phối tài chính/ phân phối lợi nhuận: Căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính hàng năm, thu nhập của các cơ sở XHH sau khi trang trải các khoản chi phí, lãi vay, nộp đủ thuế cho NSNN theo quy định, được phân phối để trích lập các quỹ và chia lãi cho thành viên góp vốn. Phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế và lĩnh vực xã hội hoá khác để lại để đầu tư phát triển cơ sở đó theo quy định của luật chuyên ngành về lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế và lĩnh vực xã hội hoá khác được miễn thuế TNDN.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, trong công tác XHH tại các bệnh viện công lập còn nhiều bất cập, chưa tính giá trị thương hiệu, cơ sở hạ tầng, nhân công vào giá trị góp vốn liên doanh. Do đó, tỷ lệ phần trăm chia lãi giữa các thành viên góp vốn cũng có sự chênh lệch đáng kể, các bệnh viện thường chỉ nhận được một tỷ lệ thấp hơn nhiều so với các doanh nghiệp góp vốn bằng máy móc, thiết bị hiện đại.

4. Đối tượng thụ hưởng:

Nhà nước quy định về chế độ miễn giảm học phí, viện phí đối với một số đối tượng. Cụ thể:

Đối với giáo dục-đào tạo, dạy nghề: Theo Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 và Luật số 44/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13: quy định có chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người mồ côi không nơi nương tựa, người tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế, người có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn

còn lại đủ để bù đắp giá thành. Ở mức độ khác, người sử dụng dịch vụ sẽ phải trả phí tương ứng với giá sản phẩm đối các dịch vụ mà Nhà nước và cộng đồng không hỗ trợ. Trên cơ sở xác định rõ giá thành đó, ngân sách nhà nước xem xét cân đối cấp kinh phí bao nhiêu, cho loại hình dịch vụ nào, đối tượng nào là phù hợp. Đồng thời, xác định phí dịch vụ bao nhiêu hợp lý trên cơ sở xem xét yếu tố thu nhập và tùy từng loại dịch vụ, tùy từng đối tượng.

vượt khó học tập. Nhà nước có chính sách tín dụng ưu đãi về lãi suất, điều kiện và thời hạn vay tiền để người học thuộc gia đình có thu nhập thấp có điều kiện học tập. Học sinh, sinh viên được hưởng chế độ miễn, giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, khi tham quan viện bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Chính phủ.

Đối với lĩnh vực Y tế: Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 và Luật số 46/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế quy định: Nhà nước đóng BHYT cán bộ công chức, viên chức, sỹ quan, hạ sỹ quan, người có công với cách mạng, cựu chiến binh, đại biểu quốc hội, trẻ em dưới 6 tuổi, người thuộc diện trợ cấp hàng tháng,... hoặc được NSNN hỗ trợ mức đóng cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, học sinh, sinh viên

5. Mục tiêu khảo sát:

- Phạm vi XHH: đánh giá lại về lĩnh vực cần khuyến khích XHH trong các lĩnh vực mang tính sự nghiệp công và các lĩnh vực khác.
- Cơ chế chính sách: Đánh giá các chính sách khuyến khích XHH trong 7 lĩnh vực quy định trên cơ sở phân loại các chính sách ưu đãi đã được quy định chung trong các văn bản hiện hành từ đó đề xuất bổ sung hoặc loại bỏ để giảm bớt sự chồng chéo trong quy định, hỗ trợ đúng đối tượng, có hiệu quả.
- Đơn vị thụ hưởng chính sách: xem xét cơ chế tính giá hướng đến sự bình đẳng giữa khu vực công và khu vực tư nhân trong các lĩnh vực khuyến khích XHH, giữa khu vực thành thị và nông thôn; Cơ chế đặt hàng, đấu thầu các dịch vụ công; Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí được quy định đối với một đơn vị XHH để được hưởng các chính sách ưu đãi; Mức độ thụ hưởng chính sách ưu đãi trong thực tế của các đơn vị XHH.
- Người thụ hưởng chính sách: xem xét mức giá, phí dịch vụ trong 7 lĩnh vực XHH, đặc biệt trong **giáo dục, y tế, dạy nghề** hướng tới các đối tượng xã hội cần được hỗ trợ.

6. Phạm vi và đối tượng khảo sát

- Phạm vi: Thực hiện khảo sát tại các đô thị lớn vì đây là những nơi có nhiều cơ sở XHH, các mô hình XHH thành công (có thể xem xét một số tỉnh nhỏ trong các lĩnh vực về y tế và giáo dục – nếu có điều kiện).
- Đối tượng khảo sát:

- + Sở Tài chính và các sở có liên quan về 7 lĩnh vực XHH
- + Một số đơn vị XHH trong một số lĩnh vực có tỷ lệ XHH lớn như giáo dục đào tạo, y tế